

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 06/12/2017

“V/v Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**
- **Thẩm phán chủ tọa phiên toà:** Ông: Đặng Minh Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông: Nguyễn Việt Thắng
 2. Ông: Trịnh Văn Điệp
- **Thư ký phiên toà:** Ông Huỳnh Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 513/017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 448/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, nuôi con” giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1995 (có mặt)
Trú tại: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.
- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H (Còn gọi: Nguyễn Công H), sinh năm 1984 (vắng mặt)
Trú tại: Ấp R, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H (Còn gọi: Nguyễn Công H) sống chung từ năm 2011, hôn nhân do bà tự nguyện lựa chọn, không có đăng ký kết hôn.

Lý do bà yêu cầu ly hôn: Ông H thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến vợ con. Nay, bà yêu cầu ly hôn ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 1 người con chung: Nguyễn Văn T, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2013. Bà yêu cầu nuôi con, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà yêu cầu để vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn H (Còn gọi: Nguyễn Công H) được mời hòa giải, xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn H (còn gọi: Nguyễn Công H) đã được triệu tập xét xử hợp lệ vào các ngày 20 tháng 11 năm 2017 và ngày 06 tháng 12 năm 2017 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt ông Hậu theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N chung sống với nhau từ năm 2011, nhưng không có đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N không được công nhận là vợ chồng..

[4] Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Công H có 1 người con chung: Nguyễn Văn T, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2013. Bà N yêu cầu nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận định: Cháu T đang do bà N nuôi nên tiếp tục giao cháu T bà N nuôi là đảm bảo sự phát triển bình thường về tinh thần và thể chất của cháu T theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà N yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên yêu cầu của bà N phù hợp quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân, gia đình. Bà N yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu T 700.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Yêu cầu trên của bà N là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N yêu cầu để bà và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình. Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: + Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
+ Các Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, các Điều 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn H (còn gọi: Nguyễn Công H) và bà Trần Thị N là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao cháu: Nguyễn Văn T, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2013 cho bà Trần Thị N nuôi (Bà N đang nuôi cháu Nguyễn Văn T). Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn T 700.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2017. Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng; ông H phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân; bà N có nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007347, ngày 06 tháng 10 năm 2017, được chuyển thu đối trừ. Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị N được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn H (Còn gọi: Nguyễn Công H) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

+Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Cà Mau.
- VKS ND huyện TVT
- Dương sự
- Lưu hồ sơ.

Đặng Minh Trung

+Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Cà Mau.
- VKS ND huyện TVT
- Đường sự
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Trung

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Điệp – Nguyễn Việt Thắng

Đặng Minh Trung

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

+Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Cà Mau.
- VKS ND huyện TVT
- Dương sự
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Trung